

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2022/HS-ST  
Ngày 26-12-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Phạm Văn Sóng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành T**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, thị trấn AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 7, thị trấn AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Lê Thị L; có vợ là Lương Thị C (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích); đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KR, tỉnh Hải Dương khởi tố. Vắng mặt.

**- Bị hại:** Bà Tạ Thị T2, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 1, xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Chị Đỗ Thị Minh T3, ông Đỗ Tuấn A. Đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/6/2022, bà Tạ Thị T2, sinh năm 1975, trú tại thôn 1, xã CN, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng có đơn trình báo Cơ quan Công an về việc khoảng 09h10 phút cùng ngày, có một đối tượng lạ mặt điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B1-024.46 vào nhà bà lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3.

Tiến hành xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định được đối tượng Nguyễn Thành T đang bị Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tạm giữ về hành vi Cướp giật tài sản có đặc điểm tương tự theo đơn trình báo của T2. Quá trình điều tra, đấu tranh, Nguyễn Thành T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 07 giờ ngày 26/6/2022, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B1-024.46 từ nhà sang huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, mục đích xem nhà nào sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Tạ Thị T2, T quan sát thấy cổng và cửa đều mở nên dựng xe trước cửa rồi đi bộ vào nhà, thấy một cháu bé đang ngủ trên giường, cuối giường có 01 chiếc điện thoại di động đang bật video, T lấy điện thoại, đút vào túi áo ngực rồi đi ra ngoài. Khi ra đến cửa, nghe thấy tiếng hô hoán T đã lên xe bỏ chạy. Sau đó, T mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến một cửa hàng điện thoại tại khu vực Quán Toan, quận Hồng Bàng, Hải Phòng (T không nhớ địa chỉ cụ thể), bán với giá 500.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuỷ Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO trị giá 800.000đồng.

Người bị hại bà Tạ Thị T2 khai phù hợp lời khai của T. Ngoài ra T2 khai: Chiếc điện thoại OPPO A3 là của bà cho cháu ngoại là Đặng Khắc Duy N, sinh năm 2018, mượn xem phim hoạt hình ở trên nhà, còn T2 và chị Đỗ Thị Minh T3, sinh năm 1996 (con gái T2, mẹ cháu N) ngồi ở khu vực bếp. Khoảng hơn 10 phút sau, T2 nghe thấy tiếng cháu N khóc, đi lên nhà thì cháu N nói “*Điện thoại đâu rồi?*”. Do khu vực dưới bếp khuất tầm nhìn với khu vực giường cháu N nằm nên T2 và chị T3 không quan sát được diễn biến sự việc.

Chiếc điện thoại T chiếm đoạt của T2, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm tang vật nhưng không thu hồi được. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-024.46 là vật chứng tạm giữ trong vụ án Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT, tỉnh Hải Dương đang giải quyết.

Về dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà Tạ Thị T2 số tiền 800.000 đồng. T2 không còn yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành T.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/12/2022 (có xác nhận của Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương) bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành T như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ: 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Thành T đã bồi thường cho bị hại bà Tạ Thị T2 số tiền 800.000 đồng. T2 không yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 34B1-024.46 là vật chứng tạm giữ trong vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương khởi tố nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Do bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/12/2022. Đơn xin xét xử vắng mặt của bị

cáo có xác nhận của Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo xác định: Tại cơ quan điều tra bị cáo không bị mớm cung, ép cung, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình theo như nội dung Bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN. Bị cáo đề nghị xin xét xử vắng mặt. Mặt khác, bị hại bà Tạ Thị T2 đã nhận được tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo.

*- Về tội danh:*

[3] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi như sau: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 26/6/2022, tại nhà của bà Tạ Thị T2 thuộc thôn 1, xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Thành T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu đỏ, trị giá 800.000 đồng của T2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.700.000 đồng. Bị cáo T chấp hành xong hình phạt từ ngày 31/5/2021, đã thi hành xong phần án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm ngày 01/6/2021. Như vậy, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo Nguyễn Thành T chưa được xóa án tích. Do đó, có đủ cơ sở có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

*- Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành T không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

*- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ cho bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt:

[8] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền với mức phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự:

[10] Gia đình bị cáo Nguyễn Thành T đã bồi thường cho bị hại bà Tạ Thị T2 số tiền 800.000 đồng. T2 không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng:

[11] Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 34B1-024.46 là chiếc xe máy bị cáo Nguyễn Thành T sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô này là vật chứng đang bị tạm giữ trong vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương khởi tố đối với Nguyễn Thành T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

[12] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình phạt**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 **Điều 173**; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành T: 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

**2. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo, bị hại (đều vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TN;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Hằng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Hằng**

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.



**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện TN;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện TN;
- Trại tạm giam Công an huyện TN;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện TN;
- Cục Thi hành án dân sự huyện TN;
- Sở tư pháp huyện TN;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện TN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tuyến**

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phòng  
Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên  
Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN

- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên  
Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt,  
Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN